

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST

Ngày 13-02-2023

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Thủy; ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/02/2023, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** chị Trần Thị H; sinh năm: 1992; nơi thường trú: tổ 1, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xử án vắng mặt.

***Bị đơn:** anh Nguyễn Tiến D; sinh năm: 1990; nơi thường trú: tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/07/2022 và bản tự khai, nguyên đơn Trần Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Tiến D được do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào tháng 9/2016 tại UBND phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh D về chung sống tại tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chị và anh D chung sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai người không hợp nhau, bất đồng

quan điểm trong mọi việc, vợ chồng không hòa thuận, không chia sẻ, không nói chuyện được với nhau. Anh D không tu chí làm ăn, hay uống rượu và xúc phạm chị, đỉnh điểm của mâu thuẫn là anh D không cho chị đi làm, giam lỏng chị, làm cho cuộc sống của chị khó khăn. Chị đã về bên ngoại ở, anh D có ý hòa giải nhưng anh D không thay đổi cách sống, nên chị và anh D không tiếp tục chung sống cùng nhau được. Chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, chị xét thấy hôn nhân giữa chị và anh D không có hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Ngoài ra chị H trình bày, chị và anh D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến D, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để làm việc về, nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi đến Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh D về những nội dung mà chị H yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 13/12/2022 tại tổ 2 khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện nội dung như sau: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến D là vợ chồng, anh D đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chị H sau khi kết hôn cùng anh D không chuyển khẩu về chung với anh D; chị H không sống chung cùng anh D từ cuối năm 2018, do giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ đâu thì khu phố không rõ. Chị H và anh D không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm khoản 16 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Tiến D có nơi cư trú tại phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do; nguyên đơn vắng mặt, nhưng có đơn xử án vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

[2] Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến D có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H, anh D về chung sống tại tổ 2, khu B, phường C thành phố Cẩm Phả. Theo chị H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng chị, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D là hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, chị H xác định hôn nhân giữa chị và anh D không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D. Anh Nguyễn Tiến D không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm gửi về Tòa án. Vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh D về những nội dung chị H yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh D cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị H đúng như chị H trình bày, hai người đã xảy ra mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Căn cứ trình bày của chị H, tài liệu xác minh, đủ cơ sở xác định hôn nhân của chị H và anh D thực tế không còn tồn tại, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, tình trạng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh D không có con chung, Tòa án không giải quyết

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: chị H và anh D không có con chung, không có nợ chung, Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H.

Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến D không có con chung, Tòa án không giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến D không có tài sản chung, không có nợ chung, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005228 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thịnh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Thủy – Phạm Hồng Thái

Đặng Thị Minh Nga

